TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 24-4-2018
V/v "T/c Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Nam**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Phạm Ngọc Nguyên**
Cán bộ UBND phường T – thành phố L

2. **Ông Đặng Hữu Tấn**
Cán bộ hưu trí H – thành phố L

- *Thư ký phiên tòa*: **Ông Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- *Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: **Ông Nguyễn Phú Hữu** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2017/TLST–DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)**

Trụ sở: 266 – 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy K - chức vụ: TGĐ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P – chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ (Theo văn bản ủy quyền số 4322/2016/GUQ-PL&TT ngày 30/11/2016).

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: ông Huỳnh Công K - chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - chi nhánh An Giang – theo văn bản ủy quyền số 227/2017/UQ-TTT ngày 27/06/2017) – có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Phan Thế D,** sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 46/5, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và khởi kiện bổ sung ngày 27/6/2017 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Huỳnh Công K trình bày:

Ngày 15 tháng 02 năm 2011, Ông Phan Thế D có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Sacombank và được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), mục đích sử dụng vào việc tiêu dùng cá nhân. Ông D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 37.986.830đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông D còn nợ lại ngân hàng số tiền 18.374.060đ (trong đó vốn gốc là 13.487.897đ, lãi quá hạn là 4.886.163đ) đến nay chưa thanh toán.

Do phía ông D vi phạm hợp đồng nên Sacombank khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D phải trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử (24/4/2018) là 24.652.127đ, trong đó vốn gốc là 13.487.897đ, lãi quá hạn là 11.164.230đ, đồng thời yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 25/4/2018 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi tất toán số nợ.

* Bị đơn ông Phan Thế D vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh, không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện nguyên đơn ông Huỳnh Công K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Phan Thế D phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử (24/4/2018) là 24.652.127đ, trong đó vốn gốc là 13.487.897đ, lãi quá hạn là 11.164.230đ, đồng thời yêu cầu tính lãi suất phát sinh tính từ ngày 25/4/2018 trên vốn gốc theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi tất toán số nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và ông D có thực hiện giao kết xác lập hợp đồng ngày 15/02/2011. Theo đó, Ngân hàng Sacombank đã cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng cho ông Phan Thế D với hạn mức sử dụng thẻ là 15.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông D đã thực hiện nhiều giao dịch nhưng kể từ ngày 16/3/2016, ông Duy không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với Ngân hàng nên Ngân hàng Sacombank khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền nợ gốc 13.487.897 đồng là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật. Về tiền lãi: Ngân hàng Sacombank yêu cầu ông D trả 11.164.230đ tiền lãi từ ngày 16/3/2016 đến 24/4/2018 theo mức lãi suất là 3,225%/tháng trên số tiền vốn gốc là 13.487.897đ và khoản lãi suất phát sinh từ ngày 24/4/2018 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng trên số tiền vốn gốc là 13.487.897đ.

Theo quy định pháp luật, Hợp đồng ngày 15/02/2011 giữa Ngân hàng Sacombank và ông D được điều chỉnh của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Án lệ số 08/2016/AL. Do đó, Ngân hàng Sacombank yêu cầu ông D trả 11.164.230 đồng tiền lãi từ ngày 16/3/2016 đến 24/4/2018 theo mức lãi suất là 3,225%/tháng trên số tiền vốn gốc là 13.487.897đ và khoản lãi suất phát sinh từ ngày 24/4/2018 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng trên số tiền vốn gốc là 13.487.897đ là có căn cứ và có cơ sở chấp nhận theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) với ông Phan Thế D là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Phan Thế D là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng ký văn bản ủy quyền cho ông Huỳnh Công K tham gia tố tụng tại Tòa án. Căn cứ vào Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận ông K tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

Bị đơn ông Phan Thế D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông D hợp lệ. Ngoài ra, tại biên bản xác minh tình trạng cư trú ngày 04/01/2018 được Công an phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên xác nhận: "Ông D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 46/5, đường T, phường M, thành phố L, hiện đang sinh sống tại địa phương. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phan Thế D.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực nhưng nội dung và hình thức giao dịch trên phù hợp với quy định của Bộ luật này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Theo đại diện nguyên đơn, ngày 15/02/2011, bị đơn Phan Thế D có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Sacombank và được cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), mục đích sử dụng vào việc tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Duy còn nợ ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử (24/4/2018) là 24.652.127đ, trong đó vốn gốc là 13.487.897đ, lãi quá hạn là 11.164.230đ. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Duy phải trả số nợ trên, đồng thời yêu cầu tính lãi suất phát sinh từ ngày 25/4/2018 theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi tất toán xong nợ.

Xét thấy, về hợp đồng sử dụng thẻ: tại các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quy định chi tiết về các mục phát hành thẻ, sử dụng thẻ, hạn mức tín dụng, phương

thức thanh toán, các loại phí, điều khoản khác. Điều này thể hiện bị đơn đã đồng ý các điều khoản và điều kiện cấp thẻ và đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng, đây là sự tự nguyện sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của khách hàng đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Về lãi suất và phí phát hành thẻ tín dụng: tại Thông báo 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Sacombank thể hiện mức lãi suất mới là 2,15%/tháng (mức lãi suất cũ 2,05%/tháng), ngày áp dụng kể từ ngày 06/7/2011, áp dụng cho tất cả thẻ tín dụng quốc tế Sacombank phát hành cho khách hàng. Quá trình sử dụng thẻ theo bản tóm tắt sao kê đến ngày 24/4/2018 thể hiện bị đơn giao dịch lần đầu vào ngày 15/3/2011, ngày giao dịch lần cuối vào ngày 15/3/2016 và còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 13.487.897đ (được áp dụng lãi trong hạn 2.15%/tháng), kể từ ngày 16/3/2016 tính lãi quá hạn (bằng 150% lãi trong hạn là 3.225%/tháng), điều này phù hợp khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tổ chức tín dụng.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán vốn lãi tính đến ngày xét xử 24/4/2018 và yêu cầu tính lãi trên nợ gốc kể từ ngày 25/4/2018 đến khi tất toán xong nợ, yêu cầu cầu này phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán TANDTC xác định *"Đối với các khoản tiền vay của các tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sở thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán"*.

Bị đơn Phan Thế D đã vi phạm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện nhưng bị đơn không thể hiện ý kiến phản đối bằng văn bản là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cũng như không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của minh theo qui định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với qui định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn Phan Thế D phải có trách nhiệm nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 688; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 562 Bộ luật dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tổ chức tín dụng;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;

Xử vắng mặt ông Phan Thế D.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đối với bị đơn ông Phan Thế D.

Buộc ông Phan Thế D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số tiền 24.652.127đ (hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn một trăm hai mươi bảy đồng), trong đó vốn gốc là 13.487.897đ, lãi là 11.164.230đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thế D phải nộp 1.232.000đ (một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) 460.000đ (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018676 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh An Giang được đại diện nhận lại số tiền án phí này.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam